

Bản án số: 96/2024/HS-PT.
Ngày: 06/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Lâm Tấn Vinh;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 06/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu trung tâm) và tại Trại tạm giam-Công an tỉnh S (điểm cầu thành phần) xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/2024/TLPT-HS ngày 25/7/2024 đối với bị cáo Hứa Điền N do có kháng cáo của bị cáo Hứa Điền N và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: Hứa Điền N; Sinh ngày: 07/7/2002; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số D, đường M, Khóm F, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Điền T và bà Hứa Thu T1; Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Hứa Điền N bị xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Hứa Điền N bị xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình 03 năm tù của Bản án số 76/2020/HS-ST buộc Hứa Điền N chấp hành chung là 03 năm 10 tháng tù (chấp hành xong bản án ngày 12/5/2023,

không tính án tích cho bị cáo vì khi phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa đủ 18 tuổi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự); Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. (có mặt tại điểm cầu thành phần)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Các bị cáo **Lê Hoài B**, **Đoàn Văn D**; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **Trần Quế**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoài B, **Hứa Điền N**, **Đoàn Văn D**, **Thạch Anh L**, **Thạch Văn N1** và **Danh Thanh V** là bạn bè của nhau. Vào ngày 11/6/2023, **Lê Hoài B** sử dụng điện thoại di động gọi cho **Hứa Điền N**, **Đoàn Văn D**, **Thạch Anh L**, **Thạch Văn N1** và **Danh Thanh V** rủ cả nhóm đi đến xã T, huyện L để gây thương tích cho người có mâu thuẫn với Cam **Huỳnh Tấn L1** là bạn của B thì cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 11/6/2023, B mang theo một cây dao bấm, màu đen, bằng kim loại rồi điều khiển xe mô tô, loại Vario biển kiểm soát 83P4-391.74 đến đường V, **Danh Thanh V** thì gặp **Thạch Văn N1** điều khiển xe mô tô, loại xe tay ga không rõ biển kiểm soát chở theo **Nguyễn Minh T2** đến nên B có rủ N1 đi cùng với B, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P1-186.62, chở L1 ngồi phía sau, L1 mang theo một cây dao, bằng kim loại, dài 25 cm, cán dao có quấn vải màu đen, rồi tất cả điều khiển xe đến nhà của **Thạch Ngọc K** ở đường T, Phường E, thành phố S để lấy hung khí do B để phía ngoài sân trước đó. Khi đến thì B, L1 và V đi vào trong lấy dao được đựng trong túi màu xanh, bên trong có 02 cây dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 60cm và 80cm. Lúc này, B rủ K cùng đi nhưng K không đồng ý nên B điều khiển xe chở L1 ngồi phía sau xe của B để cầm hung khí, còn V điều khiển xe một mình, N1 điều khiển xe chở T2, **Hứa Điền N** điều khiển xe biển kiểm soát 83FC-1755 chở **Đoàn Văn D** mang theo 02 cây dao bằng kim loại, mỗi cây dài 20 cm. Khi cả nhóm đi đến chân cầu M, Phường D, thành phố S thì bị lực lượng Công an đang đi tuần tra phát hiện bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Đối với **Thạch Anh L** và **Danh Thanh V**, khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an thành phố S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Thạch Anh L** và **Danh Thanh V** bằng hình thức xử phạt cảnh cáo. Đối với **Nguyễn Minh T3** và **Trần Q**, tuy đi cùng nhưng không biết nhóm bị cáo **Lê Hoài B** đi gây thương tích cho người khác nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự về vai trò đồng phạm trong vụ án. Đối với **Thạch Văn N1**, hiện nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét, xử lý sau.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; Điều 17; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo **Lê Hoài B**, **Hứa Điền N**.

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Đoàn Văn D**.

- Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Hoài B**, **Hứa Điền N** và **Đoàn Văn D** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo **Lê Hoài B** 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn D** 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Hứa Điền N** 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 01/7/2024, bị cáo **Hứa Điền N** kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Ngày 17/7/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng kháng nghị yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Hứa Điền N** và tăng hình phạt đối với bị cáo **Hứa Điền N**.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Hứa Điền N** giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo **Hứa Điền N** phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo **N** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ vì bị cáo **N** đã 02

lần bị kết án mặc dù không xem là có án tích nhưng cũng đã từng phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo **N**, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, sửa phần quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo **N**, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo và tăng hình phạt đối với bị cáo **N** từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo **Hứa Điền N** lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 01/7/2024 là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-KNPT của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành và chuyển đến Tòa án cấp sơ thẩm ngày 17/7/2024 là quy định về thẩm quyền kháng nghị, thời hạn kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo **Hứa Điền N** và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo **Lê Hoài B**, **Hứa Điền N** và **Đoàn Văn D** như sau: Vào ngày 11/6/2023, **Lê Hoài B** sử dụng điện thoại di động gọi cho **Hứa Điền N**, **Đoàn Văn D**, **Thạch Anh L**, **Thạch Văn N1** và **Danh Thanh V** rủ cả nhóm đi đến xã T, huyện L để gây thương tích cho người có mâu thuẫn với Cam **Huỳnh Tấn L1** là bạn của **B** thì cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 11/6/2023, **B** mang theo một cây dao bấm, màu đen, bằng kim loại rồi điều khiển xe mô tô, loại Vario biển kiểm soát 83P4- 391.74 đến đường V, **Danh Thanh V** thì gặp **Thạch Văn N1** điều khiển xe mô tô, loại xe tay ga không rõ biển kiểm soát chở theo **Nguyễn Minh T2** đến nên **B** có rủ **N1** đi cùng với **B**, **V** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P1-186.62, chở **L1** ngồi phía sau, **L1** mang theo một cây dao, bằng kim loại, dài 25 cm, cán dao có quấn vải màu đen, rồi tất cả điều khiển xe đến nhà của **Thạch Ngọc K** ở đường T, Phường E, thành phố S để lấy hung khí do **B** để phía ngoài sân trước đó. Khi đến thì **B**, **L1** và **V** đi vào trong lấy dao được đựng trong túi màu xanh, bên trong có 02 cây dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 60cm và 80cm. Lúc này, **B** rủ **K** cùng đi nhưng **K** không đồng ý nên **B** điều khiển xe chở **L1** ngồi phía sau xe của **B** để cầm hung khí, còn **V** điều khiển xe một mình, **N1** điều khiển xe chở

T2, Hứa Điền N điều khiển xe biển kiểm soát 83FC-1755 chở Đoàn Văn D mang theo 02 cây dao bằng kim loại, mỗi cây dài 20 cm. Khi cả nhóm đi đến chân cầu M, Phường D, thành phố S thì bị lực lượng Công an đang đi tuần tra phát hiện bắt giữ. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Lê Hoài B, Hứa Điền N và Đoàn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo N và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tăng hình phạt đối với bị cáo N: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét trước khi phạm tội trong vụ án này, bị cáo N đã từng 01 lần bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý (tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự) khi bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo phạm tội lần này khi chưa hết thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp chưa được xóa án tích (có tiền án), Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tiền án là không phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị không áp dụng đối với bị cáo Nghĩa tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Ngoài ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là không không tương xứng với mức độ, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo N và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tăng hình phạt đối với bị cáo N, sửa phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo N của bản án sơ thẩm.

[4] Do Viện kiểm sát không có kháng nghị áp dụng bổ sung đối với bị cáo Nghĩa tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo thẩm quyền về việc bị cáo N phạm tội trong trường hợp tái phạm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Hứa Điền N** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hứa Điền N**, về việc xin giảm hình phạt.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-KNPT ngày 17/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Sửa quyết định về hình phạt đối với bị cáo **Hứa Điền N** của Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Hứa Điền N**.

Xử phạt bị cáo **Hứa Điền N** 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo **Hứa Điền N** chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo thẩm quyền về việc bị cáo **Hứa Điền N** phạm tội trong trường hợp tái phạm.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDDKT1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thành phố S (02);
- VKSND thành phố S (01);
- CQĐT-Công an thành phố S (01);
- CQTHAHS-Công an TP S (01);
- Chi cục THADS thành phố S (01);
- Bị cáo (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vũ